TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 200/2021/HS-ST Ngày 24-12-2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Khiết và bà Nguyễn Thị Tuyết Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm T2 Quí Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 229/2021/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1.Phạm Anh T1 (tên gọi khác: Lé), sinh năm 2001, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp C B, xã C G, huyện G D, tỉnh Tây Ninh; nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công H và bà Lê Thị Hồng H; chưa có vợ con; Tiền án: Không có; Tiền sự: Ngày 06/02/2020, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt thời gian 15 tháng (chấp hành xong quyết định ngày 02/3/2021, chưa được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); nhân thân: Ngày 06/9/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản" (phạm tội ít nghiêm trọng và khi đó đã đủ 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi; đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 27/11/2019 nên không được coi là có án tích); ngày 06/4/2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở xã hội Nhị Xuân để quản lý, cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (ngày 21/6/2021, hủy quyết định do bị khởi tố và bắt tạm giam); bị bắt tạm giam ngày 24-6-2021 "có mặt";

2.Nguyễn Văn T2, sinh năm 1990, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 257/41, đường B T, Khu phố 4, phường B H H B, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 6/12; dân

tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Văn Y và bà Trần Thị L (chết); có vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, Tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 25/02/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm, tính từ ngày tuyên án (đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 25/02/2017 và quyết định khác ngày ngày 01/3/2017, án tích đã được xóa); ngày 07/4/2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng với thời gian 06 tháng, kể từ ngày ký quyết định và ngày 27/4/2021, bị ra quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời gian 03 tháng, kể từ ngày ký quyết định (ngày 28/6/2021, hủy quyết định do bị khởi tố và bắt tạm giam); bị bắt tạm giam ngày 24-6-2021 "có mặt".

*Bị hại: Anh Nguyễn Xuân S, sinh năm 2002. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã B D, huyện G B, tỉnh Bắc Ninh; nơi ở: Nhà số 357/4, đường B T, Khu phố 2, phường B H H B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khi Phạm Anh T1 đi bộ trên đường tìm tài sản để lấy bán kiếm tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng thì: vào khoảng 03 giờ ngày 27/3/2021, T1 đến dãy phòng trọ-nhà số 357/4, đường Bình Thành, Khu phố 2, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân nhìn thấy cửa cổng nhà không khóa và trước phòng trọ anh Nguyễn Xuân S có để chiếc xe môtô hiệu Honda, loại Blade, màu đen, biển số 59D2-255.69 nhưng không ai trông coi nên đi vào tiếp cận biết được xe không có khóa cổ. Khi đó, T1 dẫn chiếc xe của anh S ra ngoài về nhà của Nguyễn Văn T2 rồi bức dây điện công tắc xe và tháo biển số xe ra. Do T1 có ở nhờ nhà của T2 được khoảng một tháng, T2 biết T1 không có xe máy, hay ăn cắp vặt mà nay lại thấy T1 bức dây điện công tắc xe và tháo biển số xe trên ra nên T2 biết chiếc xe này lấy được của người khác mà có. Đến khi, T1 kêu T2 dẫn đi cầm xe thì T1 mới nói cho T2 biết chiếc xe này vừa lấy được của người khác; lúc này, T2 biết rõ hơn về nguồn gốc xe nhưng vẫn đồng ý dẫn T1 đi đến nhà của tên Nguyễn Hoàng Thanh Sơn cầm xe được 3.000.000 đồng rồi chia đều mỗi người 1.500.000 đồng và đã tiêu xài hết (do tên Sơn đã bỏ địa phương đi đâu không rõ nên không thực hiện điều tra thu hồi được chiếc xe). Sau khi phát hiện xe bị mất, anh S xem lại camera của nhà trọ thấy được người lấy xe của anh chính là người có quen biết với anh từ trước tên Phạm Anh T1. Đến khoảng 01 giờ ngày 06/4/2021, anh S phát hiện T1 đang đi bộ trên đường Bình Thành nên giữ T1 lại và đưa đến Công an phường Bình Hưng Hòa B xử lý ban đầu rồi chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Tại đây, T1 và T2 đều khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi như vừa mới nêu.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Anh T1 khai nhận: Khi trên đường đi tìm tài sản để lấy bán kiếm T2 tiêu xài và mua ma túy sử dụng thì, bị cáo nhìn thấy cửa cổng nhà trọ không khóa và chiếc xe môtô hiệu Honda, loại Blade, màu đen, biển số 59D2-255.69 của anh Nguyễn Xuân S để trước phòng trọ nhưng không ai trông coi nên đi vào dẫn chiếc xe của anh S ra ngoài đưa về nhà ở nhờ của bị cáo Nguyễn Văn T2 rồi bức dây điện công tắc xe và tháo biển số xe ra để không bị phát hiện khi đưa xe đi cầm. Do bị cáo biết bị cáo T2 biết chỗ cầm xe nên bị cáo nhờ bị cáo T2 dẫn đi dùm và khi đó có nói cho bị cáo T2 biết là chiếc xe này vừa lấy được của người khác mà có. Sau khi bị cáo T2 đồng ý, bị cáo điều khiển xe chở bị cáo T2 đến gặp tên Nguyễn Hoàng Thanh Sơn cầm chiếc xe này được 3.000.000 đồng rồi chia đều mỗi người 1.500.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. Còn bị cáo T2 khai, lúc bị cáo T1 ở nhờ nhà của bị cáo, bị cáo T1 không có xe máy, hay ăn cắp vặt mà nay lại thấy có xe và lúc nhờ bị cáo dẫn đi cầm xe dùm có nói cho bị cáo biết chiếc xe này vừa lấy được của người khác. Mặc dù biết vậy, nhưng do muốn có tiền để mua ma túy sử dụng lại biết chỗ cầm xe nên bị cáo đồng ý dẫn bị cáo T1 đưa xe đến gặp tên Nguyễn Hoàng Thanh Sơn cầm được 3.000.000 đồng rồi chia nhau mỗi người 1.500.000 đồng và đã tiêu xài hết nên nay các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo thống nhất về giá trị tài sản của anh S theo định giá là 10.000.000 đồng; riêng bị cáo T1 tự nguyện đồng ý bồi thường thiệt hại cho anh S số tiền 15.000.000 đồng và không yêu cầu trả lại cái áo sơ mi; còn bị cáo T2 chấp nhận giao nộp lại số tiền 1.500.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Bản cáo trạng số 210/CT-VKS ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Phạm Anh T1 và Nguyễn Văn T2 ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử đối với bị cáo T1 về "Tội trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; còn bị cáo T2 về "Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã có ý kiến: Bị cáo Phạm Anh T1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản là chiếc xe môtô hiệu Honda, loại Blade, màu đen, biển số 59D2-255.69 của anh Nguyễn Xuân S; còn bị cáo Nguyễn Văn T2 thì không hứa hẹn gì trước với bị cáo T1 mà biết rõ chiếc xe này là do bị cáo T1 chiếm đoạt trái phép của anh S mà có nhưng dẫn bị cáo T1 đi cầm để hưởng lợi 1.500.000 đồng, tất cả tội phạm đã hoàn thành và tài sản có giá trị là 10.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cả 02 bị cáo đều có nhân thân rất xấu nên cần phải xử các bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra cũng như nhân thân của mỗi bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cả, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo T1 với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về "Tội trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều

51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo T2 với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về "Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo T1 bồi thường thiệt hại cho anh S số tiền 15.000.000 đồng; còn về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cái áo sơ mi.

Các bị cáo không ai tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo Phạm Anh T1 và Nguyễn Văn T2 tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào khoảng 03 giờ ngày 27/3/2021, bị cáo T1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản là chiếc xe môtô hiệu Honda, loại Blade, màu đen, biển số 59D2-255.69 của anh Nguyễn Xuân S để tại trước phòng trọ-nhà số 357/4, đường Bình Thành, Khu phố 2, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân. Còn bị cáo T2 không thỏa thuận hay hứa hẹn gì trước với bị cáo T1 nhưng biết rõ rằng chiếc xe vừa nêu là do bị cáo T1 chiếm đoạt được của anh S mà có nhưng vẫn thực hiện hành vi dẫn bị cáo T1 đi cầm để hưởng lợi 1.500.000 đồng. Theo Kết luận định giá tài sản số 386/KL-HĐĐ GTS ngày 17/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bình Tân thì, chiếc xe của anh S có giá trị là 10.000.000 đồng. Do đó, bị cáo Phạm Anh T1 đã phạm "Tội trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; còn bị cáo Phạm Văn T2 đã phạm "Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại; biên bản nhận dạng từ hình ảnh trích xuất từ camera; biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh khám nghiệm hiện trường; kết luận định giá tài sản…nên đã đủ chứng cứ buộc tội các bị cáo và mức án đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Riêng tên Nguyễn Hoàng Thanh Sơn là người nhận cầm chiếc xe của các bị cáo, do đã bỏ địa phương đi đâu không rõ nên không thực hiện lấy lời khai tên này được, Cơ quan điều tra đã có Thông báo truy tìm cho đến khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

[4] Xét bị cáo Phạm Anh T1 đã lợi dụng sự sơ hở của người khác, thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản anh Nguyễn Xuân S là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân; còn bị cáo Nguyễn Văn T2 biết được tài sản do bị cáo T1 phạm tội mà có nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi dẫn bị cáo T1 đi cầm là gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và đồng thời còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích có T2 để mua ma túy sử dụng, cả 02 bị cáo đều có nhân thân xấu như đã nêu trên nên cần được xem xét khi lượng hình đối với mỗi bị cáo bằng một mức án tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì "Người phạm tội còn có thể bị phạt T2 từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"; do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt T2. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo đều không ai có nghề nghiệp và điều kiện về kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt T2 đối với các bị cáo.

[6] Xét đối với số T2 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng của bị cáo T2 là T2 do phạm tội mà có nhưng đã tiêu xài hết nên cần phải buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Xét tại phiên tòa hôm nay, tuy bị hại anh Nguyễn Xuân S đã được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt nhưng theo các tài chứng cứ có trong hồ sơ thì: anh S có yêu cầu bị cáo T1 bồi thường thiệt hại cho anh số T2 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng và được bị cáo tự nguyện đồng ý là phù hợp với quy định của pháp luật dân sự nên chấp nhận.

[8] Về vật chứng: Đối với chiếc xe môtô hiệu Honda, loại Blade, màu đen, biển số 59D2-255.69 của anh Nguyễn Xuân S, do không thu hồi được nên không xét. Còn 01 cái áo sơ mi dài tay màu trắng có họa tiết chữ màu đen của bị cáo T1 mặc lúc thực hiện hành vi phạm tội, xét bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[9] Các bị cáo Phạm Anh T1 và Nguyễn Văn T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; riêng bị cáo T1 còn phải chịu thêm án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Anh T1 phạm "Tội trộm cắp tài sản" và bị cáo Nguyễn Văn T2 phạm "Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

-Về điều luật áp dụng và xử phạt:

.Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Anh T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24-6-2021.

.Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24-6-2021.

- Về số T2 do phạm tội mà có: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T2 nộp lại số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 585, 586, 589, 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Phạm Anh T1 bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Xuân S số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng, bằng một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Nguyễn Xuân S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Phạm Anh T1 chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm cho anh S tiền lãi theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được quy định tại các điều 357 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 cái áo sơ mi dài tay màu trắng có họa tiết chữ màu đen.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK22/02TAM ngày 04/10/2021)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Phạm Anh T1 và Nguyễn Văn T2 mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; riêng bị cáo T1 còn phải chịu thêm 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Phạm Anh T1 và Nguyễn Văn T2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Nguyễn Xuân S vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

(Đã giải thích quy định về quyền yêu cầu thi hành dân sự cho bị cáo Phạm Anh T1)

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái